**TUẦN 25:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**HỘI VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Tứ xứ, sới vật, khôn lường, keo vật, khố,...*** - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi. (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Quắm đen, nước chảy, nức nở, lăn xả, khôn lường, chán ngắt, giục giã,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa. Bảng lớp viết 5 gợi ý kể 5 đoạn của câu chuyện.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   1. - Học sinh hát.   - Gọi học sinh lên bảng đọc bài “*Tiếng đàn*”. Yêu cầu trả lời câu hỏi, nêu nội dung bài.  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý:  + 2 câu đầu đoạn 2 đọc nhanh, dồn dập, phù hợp với động tác nhanh, thoắt biến, thoắt hóa của Quắm Đen. 3 câu tiếp theo đọc chậm hơn, nhấn giọng những từ tả cach vật có vẻ lớ ngớ, chậm chạp của Cản Ngũ, sự chán ngán của người xem.  + Đoạn 3, 4: giọng sôi nổi, hồi hộp.  + Đoạn 5: giọng nhẹ nhàng, thoải. mái.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Ngay nhịp trống đầu,/ Quắm Đen đã* ***lăn xả*** *vào ông Cản Ngũ.// Anh* ***vờn bên trái/ đánh bên phải,/ dứ trên, /đánh dưới, thoắt biến,/ thoắt hóa*** *khôn lường.// Trái lại,/ ông Cản Ngũ có vẻ*  ***lớ ngớ,/ chậm chạp.//*** *Hai tay ông lúc nào cũng dang rộng,/ để sát xuống mặt đất,/ xoay xoay chống đỡ.../ /Keo vật xem chừng*  ***chán ngắt.//***  *(...)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***khôn lường, tứ xứ.***  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Quắm đen, nước chảy, nức nở, lăn xả, khôn lường, chán ngắt, giục giã,...).*  - Học sinh chia đoạn (5 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Tìm những chi tiết miêu tả sự sôi động của hội vật?*  *+ Cách đánh của Quắm Đen và ông Cản Ngũ có gì khác nhau?*  *+ Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào?*  *+ Theo em vì sao ông Cản Ngũ chiến thắng?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ Chúng ta học được điều gì qua bài đọc?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh* *nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi.* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *+ Trống dồn dập, người xem đông như nước chảy, náo nức, chen lấn nhau, quây kín quanh sới vật trèo cả lên cây để xem ...*  *+ Quắm Đen: lăn xả vào, dồn dập ráo riết.. Ông Cán Ngũ: lớ ngớ, chậm chạp chủ yếu chống đỡ.*  *+ Ông Cản Ngũ bước hụt nhanh như cắt Quắm đen lao vào ôm một bên chân ông bốc lên mọi người reo hò ầm ĩ nghĩ rằng ông Cản Ngũ thua chắc.*  *+ Vì ông điềm đạm giàu kinh nghiệm.*  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao: Đọc đúng đoạn văn: Đọc với giọng nhẹ nhàng, thoải mái:  *+ Ông Cản Ngũ vẫn đứng nghiêng mình/ nhìn Quắm Đen* ***mồ hôi****, /* ***mồ kê nhễ nhại*** *dưới chân. // Lúc lâu, / ông mới* ***thò tay*** *xuống/* ***nắm*** *lấy khố Quắm Đen,/* ***nhấc bổng*** *anh ta lên, / coi* ***nhẹ nhàng*** *như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.//*  -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 5.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước. Học sinh M3 + M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Cho học sinh quan sát tranh minh họa.  - Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý.  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 5 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.  - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.  + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản.  + Cách 3: Kể khá sáng tạo.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Câu chuyện cho ta thấy điều gì?* | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh đọc gợi ý.  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.  - Cả lớp nghe.  - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chon cách kể).  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nêu suy nghĩ của mình về hội thi vật trong truyện.  - Giới thiệu cho các bạn nghe về hội vật ở nơi mình sinh sống hoặc hỗi vật đã được tham gia hoặc chứng kiến. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 121: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết về thời gian, (thời điểm, khoảng thời gian).

- Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút (kể cả mặt đồng hồ bằng chữ số La Mã).

- Biết thời điểm làm công việc hàng ngày của học sinh.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng xem thời giờ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Một số mặt đồng hồ. Đồng hồ điện tử.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút)**  - TBVN mời các bạn đọc thơ bài  “*Đồng hồ quả lắc*”.  - Trò chơi: “*Đố bạn*”: TBHT điều hành: Quay mặt đồng hồ, gọi 2 học sinh trả lời câu hỏi:  *+ Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh đọc.  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết về thời gian, (thời điểm, khoảng thời gian).  - Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút (kể cả mặt đồng hồ bằng chữ số La Mã).  - Biết thời điểm làm công việc hàng ngày của học sinh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Trò chơi: “Đố bạn”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên củng cố cách đọc đúng thì giờ.  **Bài 2:****(Trò chơi: “Nối đúng, nối nhanh”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Nối đúng, nối nhanh” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên củng cố xem giờ trên mặt đồng hồ.  **Bài 3: (Trò chơi: “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xì điện” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên củng cố cách tính khoảng thời gian dựa vào mặt vẽ đồng hồ. | - Học sinh tham gia chơi.  a) An tập thể dục lúc 6 giờ 10 phút  b) An đến trường lúc 7 giờ 12 phút  c)10 giờ 24 phút An đang học trên lớp. (...)  - Học sinh tham gia chơi.  + Đồng hồ H –B.  + Đồng hồ I – A.  + Đồng hồ K – C. (...)  - Học sinh tham gia chơi.  a) Hà đánh răng và rửa mặt trong 10 phút.  b) Từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là 5 phút.  c) Chương trình phim hoạt hình kéo dài trong 30 phút. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Mời bạn chia sẻ”: *Hãy dùng mặt đồng hồ để quay kim đến lúc bắt đầu và lúc kết thúc các công việc sau:*  *a) Em đánh răng rửa mặt.*  *b) Em ăn cơm trưa.*  *c) Em tự học vào buổi tối.*  - Trả lời các câu hỏi sau:  *a) Em đánh răng và rửa mặt trong bao lâu?*  *b) Em ăn cơm trưa trong bao lâu?*  *c) Em tự học ở nhà vào buổi tối trong bao lâu?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**HỘI VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: ***Cản Ngũ, Quắm Đen, giục giã, loay hoay, nghiêng mình, gò lưng lại, trống, chân,...***

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2a.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả và biết viết hoa các tên người: ***Cản Ngũ, Quắm Đen.***

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Giáo viên đọc: ***nhún nhẩy, dễ dãi, bãi bỏ,...***  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Ông Cản Ngũ đứng như cây trồng giữa sới. Quắm Đen thì gò lưng, loay hoay, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.*  *- Viết cách lề vở 1 ô li.*  *- Cản Ngũ, Quắm Đen, giục giã, loay hoay, nghiêng mình, gò lưng lại, trống, chân,...* | |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Hãy thuật lại cảnh thi vật giữa ông Cản Ngũ và Quắm Đen?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút**)**:**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí, phụ âm ***l/n; ch/tr; ưt/ưc.***  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: Trò chơi “Thi tìm từ ngữ chỉ hoạt động”**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức học sinh thi đua.  + a) Gồm 2 tiếng trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bắng ***tr*** hoặc ***ch*** có nghĩa như sau:  +) Màu hơi trắng?  +) Cùng nghĩa với từ siêng năng?  +) Đồ chơi mà cánh quạt của nó quay được nhờ gió?  - Chữa bài và tuyên dương.  - Giáo viên nhận xét.  - Giáo viên tuyên dương bạn thắng cuộc. | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi đua làm bài nhanh -> Báo cáo.  \*Dự kiến đáp án:  + Trăng trắng.  + Chăm chỉ.  + Chong chóng. | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài văn hoặc đoạn văn viết về một trò chơi dân gian và luyện viết cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 122: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***“Quay nhanh, đọc đúng”:*** TBHT tổ chức cho học sinh chơi: Học sinh quay đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ (giờ hơn, giờ kém):  1 giờ 25 phút 7 giờ kém 5  9 giờ 55 phút 2 giờ 30 phút (...)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài toán 1 (bài toán đơn):**  Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi mỗi can có mấy lít mật ong?  *+ Bài toán cho biết có mấy lít mật ong?*  *+ Bài toán yêu cầu tìm gì?*  *+ Muốn tính số lít mật ong trong mỗi can ta làm như thế nào?*  *+ Đơn vị được tính của bài toán này là gì?*  =>Giáo viên chốt kết quả đúng  **Bài toán 2 (bài toán hợp có 2 phép tính):**  Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi 2 can có mấy lít mật ong?  *+ Bài toán cho biết gì, tìm gì?*  - Giáo viên nêu tóm tắt: 7 can: 35 lít.  2 can: ? lít.  - Yêu cầu 1 học sinh làm phiếu lớn, lớp làm vào vở nháp.  *+ Biết 7 can chứa 35 lít, muốn tìm mỗi can chứa mấy lít ta làm như thế nào?*  *+ Biết mỗi can chứa 5 lít, muốn tìm 2 can chứa bao nhiêu lít ta làm phép tính gì?*  => Giáo viên nhận xét và khái quát các bước khi giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  B1. Tìm giá trị một phần ta thực hiện phép chia.(Đây là bước rút về đơn vị)  B2. Tìm giá trị nhiều phần ta thực hiện phép nhân.  \* Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết đúng dạng toán và thực hiện giải bài toán theo các bước. | - 2HS đọc yêu cầu bài toán.  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can.*  *- Tìm mỗi can có mấy lít mật ong.*  - Học sinh làm vào vở nháp.  - Học sinh nêu.  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  Bài giải  Mỗi can có số lít mật ong là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Đáp số: 5*l* mật ong  - 1 học sinh đọc bài toán.  - Trả lời để tìm hiểu nội dung bài toán.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của bài.  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Lấy 35lít chia cho 7 can thì mỗi can được 5 lít.*  *- Làm phép nhân, lấy 5 lít của 1 can nhân 2 can.*  Bài giải  Mỗi can có số lít mật ong là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Số lít mật ong ở 2 can là:  5 x 2= 10 (*l*)  Đáp số: 10*l* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút).**  **\* Mục tiêu:** Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:  - B1. Tìm số viên thuốc trong một vỉ.  - B2. Tìm số viên thuốc trong 3 vỉ.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:  - Bước 1: Tìm số viên thuốc trong một bao.  - Bước 2: Tìm số viên thuốc trong 5 bao.  **Bài 3:** *(BT chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Tóm tắt:*  *4 vỉ có : 24 viên thuốc*  *3 vỉ có : ...? viên thuốc*  *Bài giải*  *Số viên thuốc trong mỗi vỉ là:*  *24 : 4 = 6 (viên)*  *Số viên thuốc trong 3vỉ là:*  *6* x *3 = 18 (viên)*  *Đáp số: 18 viên thuốc*  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Tóm tắt*  *7 bao : 28 kg*  *5 bao: ...? kg*  *Bài giải*  *Số ki-lô-gam gạo đựng trong mỗi bao là:*  *28 : 7 = 4 (kg)*  *Số ki-lô-gam gạo đựng trong 5 bao là:*  *4 x 5 = 20 (kg)*  *Đáp số: 20 kg gạo*  - Học sinh tự xếp hình rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài tập sau: *7 người thợ làm được 56 sản phẩm. Hỏi một phân xưởng có 22 người làm được bao nhiêu sản phẩm?*  - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: *8 xe ô tô chở được 1048 thùng hàng. Hỏi 5 xe ô tô như thế chở được bao nhiêu thùng hàng?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: trư***ờng đua, chiêng, man-gát, cổ vũ,...***

- Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***Lầm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, huơ vòi, xuất phát, nhiệt liệt,...***

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\*THQPAN:***

*- Kể chuyện voi tham gia vận chuyển hàng hóa cho bộ đội ở chiến trường Tây Nguyên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa. Thêm ảnh chụp hoặc vẽ về voi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Hát: “*Chú voi con ở Bản Đôn”.*  - TBHT điều hành: Gọi 3 bạn lên bảng thi đọc bài “Hội vật”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý học sinh đọc với giọng vui, sôi nổi. Nhịp nhanh, dồn dập ở đoạn 2.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều* ***ghìm đà****,/* ***huơ vòi****/ chào những khán giả/ đã* ***nhiệt liệt*** *cổ vũ,//* ***khen ngợi*** *chúng.// (…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***gan dạ, cổ vũ.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(Lầm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, huơ vòi, xuất phát, nhiệt liệt,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Tìm những chi tiết tả công việv chuẩn bị cho cuộc đua?*  *+ Cuộc đua diễn ra như thế nào?*  *+ Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh dễ thương?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Mười con voi dàn hàng ngang trước vạch xuất phát, mỗi con voi có 2 người ăn mặc đẹp ngồi trên lưng,…*  *+ Chiêng trống vừa nổi lên 10 con voi lao đầu hăng máu phóng như bay bụi cuốn mù mịt...*  *+ Ghìm đà huơ vòi chào khán giả nhiệt liệt khen ngợi chúng.*  *\*Nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ đọc nâng cao (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết ngắt nghỉ hơi đúng; phất âm đúng: *Lầm lì, nổi lên, man-gát, điều khiển, huơ vòi, nhiệt liệt,...*  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đoạn 2.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc đoạn 2.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài.  - 2 học sinh đọc.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số nét sinh hoạt cộng đồng độc đáo của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên  - Kể về một lễ hội ở địa phương nơi mình ở. |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**NHÂN HÓA. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: VÌ SAO?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Tiếp tục rèn luyện về phép nhân hoá: nhận ra hiện tượng nhân hoá, nêu được cảm nhận bước đầu về cái hay của những hình ảnh nhân hoá.

- Ôn luyện về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Trả lời đúng các câu hỏi Vì sao?

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Trả lời đúng các câu hỏi Vì sao?

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hai tờ phiếu kẻ bảng giải bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Hái hoa dân chủ***”:  - TBHT điều hành:  + Tìm những từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật?  + Tìm những từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật?  + (...)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn kĩ năng về phép nhân hoá: bước đầu nhận ra hiện tượng nhân hoá, nêu được cảm nhận.  - Củng cố về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao?  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Ôn về phép nhân hoá**  **Bài tập 1: (Nhóm 5 -> Cả lớp)**  - Giáo viên giao nhiệm vụ.  *+ Tìm những sự vật và con vật được tả trong đoạn thơ?*  *+ Các sự vật, con vật được tả bằng những từ ngữ nào?*  *+ Cách tả và gọi sự vật, con vật như vậy có gì hay?*  - Dán bảng phiếu học tập.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên và học sinh nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Việc 2: Ôn câu hỏi Vì sao?**  **Bài tập 2: (Cá nhân -> Cả lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài tập 3: (Cá nhân -> Cả lớp)**  - Giáo viên đánh giá, nhận xét một số bài  - Giáo viên và học sinh nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  =>Giáo viên củng cố về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? | - Học sinh làm bài (phiếu học tập).  - Học sinh chia sẻ trong nhóm 5 -> Cả lớp:  + Mỗi nhóm 5 em (2 nhóm) thi tiếp sức.  + Học sinh đọc lại kết quả của nhóm mình và trả lời: Cách gọi và tả các sự vật, con vật có gì hay?  \*Dự kiến kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên các sự vật, con vật | ...được gọi | Các sự vật, con vật được tả | Cách gọi và tả. | | Lúa | chị | phất phơ bím tóc | Làm cho các sự vật, con vật gần gủi, đáng yêu hơn | | Tre | cậu | bá vai nhau thì thầm đứng học | | Đàn cò |  | áo trắng, khiêng nắng qua sông | | Gió | cô | chăn mây trên đồng | | Mặt trời | bác | đạp xe qua ngọn núi |   - Học sinh chữa bài theo lời giải đúng  - Học sinh làm vào vở nháp.  - Học sinh chia sẻ bài làm.  a) Cả lớp cười ồ lên *vì câu thơ vô lý quá.*  b) Những chàng...... *vì họ thường là những ...phi ngựa giỏi nhất.*  c) Chị em Xô- phi đã về ngay *vì nhớ lời...*  - Hoàn thành bài vào vở.  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - 1 học sinh đọc bài tập đọc: Hội vật.  - Học sinh làm bài cá nhân  - Học sinh chia sẻ kết quả.  \*Dự kiến KQ:  - Vì sao người tứ xứ đổ về xem vật rất đông?  *(TL: ...vì ai cũng muốn xem tài,xem mặt ông Cản Ngũ)*  - Vì sao lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt?  *(TL: ...vì ông Cản Ngũ cứ lớ ngớ, chậm chạp, chỉ chống đỡ)*  - Vì sao ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống?  *(TL: ...vì ông bước hụt, thực ra là ông giả vờ bước hụt để lừa Quắm Đen)*  - Vì sao Quắm Đen thua ông Cản Ngũ?  *(TL: ...vì anh ta nông nổi, thiếu kinh nghiệm, còn ông Cản Ngũ lại mưu trí, giàu kinh nghiệm và có sức khỏe)* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt 3 câu theo mẫu Vì sao? Và trả lời các câu hỏi ấy.  - Tìm trong sách giáo khoa bài văn, đoạn văn, bài thơ hoặc đoạn thơ có sử dụng phép nhân hóa và chỉ ra phép nhân hóa đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 123: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố cách giải dạng toán “ Bài toán liên quan đến rút về đơn vị“, tính chu vi hình chữ nhật.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng giải toán “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, tính chu vi hình chữ nhật.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp thể hiện tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi “***Đố bạn***”: *Cứ 5 người thì may được 25 bộ quần áo. Hỏi 3 người như thế may được bao nhiêu bộ quần áo?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố cách giải dạng toán “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, tính chu vi hình chữ nhật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\*GV củng cố giải toán rút về đơn vị:*  - B1. Tìm số quyển vở của 1 thùng  - B2. Tìm số quyển vở của 5 thùng  **Bài 3: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài của HS.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS  - Gọi 2 HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.  *\*GV lưu ý HS M1 giải bài toán theo 2 bước (...).*  *- GV nhận xét, củng cố các bước giải bài toán.*  **Bài 4:** **Kĩ thuật khăn trải bàn (N4)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  => GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  => GV lưu ý một số HS M1 về cách tóm tắt và lời giải của bài toán  *\* GV củng cố tính chu vi HCN và giải toán có lời văn.*  **Bài 1: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)* | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả:  *\*Dự kiến KQ:*  **Tóm tắt**  7 thùng có : 2135 quyển  5thùng có: …quyển vở?  *Bài giải*  *Số quyển vở trong mỗi thùng là:*  *2137 : 7 = 305 (quyển)*  *Số quyển vở trong 5 thùng là:*  *305 x 5= 1525 (quyển)*  *Đ/S: 1525 quyển vở*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - 1 HS chia sẻ đề toán, 1 HS chia sẻ bài giải trước lớp:  Bài giải:  *Mỗi xe chở được số viên gạch là:*  *8520 : 4 = 2130 (viên gạch)*  *3 xe chở được số viên gạch là:*  *2130 x 3 = 6390 (viên gạch)*  *Đáp số: 6390 viên gạch*  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Lắng nghe  - HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  - Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chun.g  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **Dự kiến bài giải**:  Tóm tắt:  *Chiều dài: 25m*  *Chiều rộng kém chiều dài: 8m*  *Chu vi HCN: ...m?*  Bài giải  *Chiều rộng hình chữ nhật là;*  *25 – 8 = 17 (m)*  *Chu vi hình chữ nhật là:*  *( 25 + 17 ) x 2 = 84 (m)*  Đ/S: 84 m  - HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên.  \***Dự kiến đáp án**: 508 cây |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Lập đề toán và giải bài toán đó theo tóm tắt sau:  5 bao: 225 kg  6 bao: ...kg?  - Tìm cách giải bài toán sau: Biết rằng cứ 100 quyển sách thì xếp đầy 2 thùng. Hỏi cần mấy thùng để xếp hết 510 quyển vở. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA S**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***S, C, T.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Sầm Sơn*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Sơn suối chảy....... rì rầm bên tai bằng chữ cỡ nhỏ.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **S, C, T** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - Học sinh lên bảng viết:  ***+ Phan Rang, Rủ nhau, Bây giờ,...***  ***+ “ Rủ nhau đi cấy đi cày***  ***Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu”*** - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Sầm Sơn.**  *=> Sầm Sơn* thuộc tỉnh Thanh Hóa là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng của nước ta.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Nguyễn Trãi ca ngợi cảnh đẹp nên thơ ở Côn Sơn.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | - **S, C, T.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **M, T, B.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: **Sầm Sơn.**  - Chữ S cao 2 li rưỡi, chữ â, m, ơ, n cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Sầm Sơn.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Côn Sơn, Ta.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***S.***  + 1 dòng chữa ***C, T.***  + 1 dòng tên riêng ***Sầm Sơn.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước và tự luyện viết cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KỲ II**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu:

- Ôn tập thực hành kỹ năng về cách ứng xử, bày tỏ thái độ qua các tình huống, ý kiến về chuẩn mực đạo đức đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng khách nước ngoài.

**2. Kĩ năng:** Biết bày tỏ thái độ qua các tình huống.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu bài tập.

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  *+ Nêu nội dung bài hát?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Trái Đất này là của chúng mình”.*  - Học sinh nêu.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập thực hành kỹ năng về cách ứng xử, bày tỏ thái độ qua các tình huống, ý kiến về chuẩn mực đạo đức đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng khách nước ngoài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Chia sẻ tình đoàn kết, với các bạn thiếu nhi:**  **(Nhóm -> Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên gợi ý: Thư có thể viết chung cả lớp, theo từng nhóm hoặc từng cá nhân.  - Gửi thư cho các bạn ở các vùng gặp khó khăn như…  - Giáo viên trợ giúp học sinh còn lúng túng.  **Việc 2: Sưu tầm bài hát đoàn kết với thiếu nhi Quốc tế.**  **(Cá nhân-> Nhóm-> Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên nhận xét, khen gợi học sinh đã sưu tầm và thể hiện tiết mục hay và khuyến khích hs về nhà sưu tầm tiếp.  - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ.  - Giáo viên chốt…  **Việc 3: (Làm việc nhóm -> Cả lớp)**  + Theo em việc làm nào dưới đây là nên làm hoặc không lên làm đối với khách nước ngoài?  a. Gặp khách nước ngoài phải đứng lại chào hỏi lễ phép.  b. Nhìn thấy khách nước ngoài chạy ra xem và chỉ trỏ.  c. Chỉ đường giúp khi khách nước ngoài hỏi thăm.  d. Niềm nở nói chuyện với khách nước ngoài.  e. Cứ lúng túng xấu hổ không trả lời khi khách nước ngoài hỏi chuyện.  \* Giáo viên kết luận:  - Các việc làm a, c, d là đúng nên làm. Các việc làm b, e là sai không nên làm.  - Trẻ em Việt Nam chúng ta cần cư xử niềm nở, lịch sự, tôn trọng cần thiết, để họ thêm hiểu biết chúng ta.  \*Giáo viên kết luận chung. | - Học sinh thảo luận nhóm.  + Lựa chọn và quyết định xem nên gửi thư cho các bạn thiếu nhi nước nào.  + Nội dung thư sẽ viết những gì?  + Thông qua nội dung thư và kí tên tập thể vào thư.  - Sưu tầm bài hát, đọc thơ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm về tình đoàn kết với thiếu nhi.  - Học sinh hát, đọc thơ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm đã được chuẩn bị.  - Học sinh cả lớp theo dõi nhận xét bạn nào thể hiện tiết mục của mình hay nhất.  - Học sinh thảo luận cặp đôi.  - Đại diện các nhóm nêu ý kiến, nhận xét việc làm nào đúng nên làm việc làm nào sai không nên làm. Vì sao? -> Học sinh cùng tương tác.  - Nhìn thấy khách nước ngoài chạy ra xem và chỉ trỏ là sai không nên làm. Vì làm như vậy là thể hiện cư xử không lịch sự, không tôn trọng khách nước ngoài.  - Thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi Quốc tế tuy khác nhau về màu da, ngôn ngữ, điều kiện sống xong đều là anh em bạn bè, cùng là chủ nhân tương lai của thế giới nên phải đoàn kết hữu nghị với nhau.  - Tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện lòng tự trọng và tự tôn dân tộc giúp khách nước ngoài hiểu biết và quý trọng đất nước và con người Việt Nam. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Tiếp tục ôn tập các kỹ năng trong học kỳ II.  - Nêu những việc làm, biểu hiện của bản thân khi gặp đám tang, khi gặp khách nước ngoài,...  - Cùng bạn bè, gia đình thực hiện những việc làm, biểu hiện đúng khi gặp đám tang, khi gặp khách nước ngoài,... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng viết và tính giá trị của biểu thức.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 2, 3, 4 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Hái hoa dân chủ:***  + Nêu các bước giải Bài toán giải bằng hai phép tính.  + Nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị (Bt 2 trang 129).  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào? (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Học sinh tính giá trị của biểu thức.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2:** **(Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 3:**  **(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố cách tính giá trị của biểu thức.  **Bài 1: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải*  *Số viên gạch lát nền mỗi căn phòng là:*  *2550 : 6 = 425 (viên)*  *Số viên gạch lát nền 7 căn phòng là:*  *425* x *7 = 2975 (viên)*  *Đáp số: 2975 viên gạch*  - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian đi | 1 giờ | 2giờ | 4 giờ | 3 giờ | 5 giờ | | Quãng đường đi | 4km | 8km | 16km | 12km | 20km |   - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  *a) 32 chia 8 nhân 3*  *32 : 8* x *3 = 4* x *3*  *= 12*  *b) 45* x *2* x *5 = 90* x *5*  *= 450*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *Đáp số: 2700 đồng* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: *Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng sau:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số người làm | 2 | 4 | 5 | 6 | 10 | … | | Số sản phẩm | 6 | … | … | … | … | 21 |   - Suy nghĩ và làm bài tập sau: *Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức:*  *a) 125 chia 5 nhân 7.*  *b) 3252 chia 3 nhân 9.*  *c) 9860 chia 4 nhân 3.*  *d) 7420 chia 7 nhân 8.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 125: TIỀN VIỆT NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết tiền Việt Nam loại: 200 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng.

- Bước đầu biết chuyển đổi tiền.

- Biết tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

\* Điều chỉnh: Kết hợp giới thiệu cả bài Tiền Việt Nam ở Toán lớp 2/ 162.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (a, b), 2 (a, b, c), 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Các tờ giấy bạc: 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Gọi thuyền:***  + Nội dung chơi:  32 chia 8 nhân 3 15 nhân 4 chia 2  72 chia 9 nhân 6 42 chia 6 nhân 7  (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết tiền Việt Nam loại: 2000 đồng, 5000 đồng, 10 000 đồng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Giới thiệu các tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng**  - Giáo viên giới thiệu khi mua bán hàng ta thường sử dụng tiền và hỏi.  - GV giới thiệu tiếp một số tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng và nêu cho học sinh biết, hiện nay các tờ giấy bạc 100đ và 200đ không được sử dụng để mua bán do nó có giá trị quá thấp so với giá cả hiện hành.  - Giáo viên cho học sinh quan sát kĩ cả hai mặt của từng tờ giấy bạc còn lại và nhận xét những đặc điểm như:  - Màu sắc của tờ giấy bạc.  - Các dòng chữ, ví dụ:  + Dòng chữ “Hai nghìn đồng” và số 2000.  + Dòng chữ “Năm nghìn đồng” và số 5000...  Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết mệnh giá của tờ tiền.  => Giáo viên củng cố lại đặc điểm của các loại giấy bạc trên. | - Quan sát bằng trực quan (vật thật).  - Quan sát cả 2 mặt của tờ giấy bạc và nhận xét về màu sắc của tờ giấy bạc, chữ và số thể hiện mệnh giá được in trên tờ giấy bạc.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Bước đầu biết chuyển đổi tiền.  - Biết tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (a, b): (Trò chơi: “Đố bạn”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên củng cố cách tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.  **Bài 2 (a, b, c): (Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  **Bài 3:** **(Cá nhân - Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên cho học sinh làn bài cá nhân.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 1c: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  a) Chú lợn (a) có 6200 đồng. Vì tính nhẩm 5000đ + 1000đ + 200đ = 6200đ  b) Chú lợn (b) có 8400 đ vì 1000đ +1000đ + 1000 đ + 3000đ +200đ + 200đ = 8400đ  - Học sinh tham gia chơi.  a) Trong bài mẫu ta phải lấy 2 tờ giấy bạc 1000đ để được 2000đ.  b) Có 5 tờ giấy bạc loại 5000đ.  - Lấy 2 tờ giấy bạc 5000đ vì 5000đ + 5000đ = 10000đ.  c) Có 6 tờ giấy bạc loại 2000đ.  - Lấy 5 tờ giấy bạc 5000đ vì 2000đ + 2000đ +2000đ + 2000đ + 2000đ = 10000đ.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  - Ít nhất là bóng bay: 1000đ.  + Nhiều nhất là lọ hoa: 8700 đ.  - Mua... hết 2500 đồng. (Lấy giá tiền 1 quả bóng + giá tiền 1 chiếc bút chì: 1000đ + 1500đ = 2500đ)  - Nhiều hơn 47000đ (vì 8700đ – 4000đ =  4 7000đ)  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Trò chơi “Xì điện”: *Tính nhẩm:*  *5000 + 2000 – 1000*  *2000 + 2000 + 2000 – 1000*  *5000 + 5000 – 3000*  *10 000 – 2000 – 2000*  - Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: *Bạn Lan mu một cái bút giá 2500 đồng và một quyển vở giá 3000 đồng, bạn đưa cho cô bán hàng 3 tờ giấy bạc loại 2000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại bạn bao nhiêu tiền?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng đoạn bài chính tả *Hội đua voi ở Tây Nguyên*; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2a.

- Viết đúng: ***xuất phát, cuốn mù mịt, man- gát, khéo léo, nhiệt liệt*,...**

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu.

- Kĩ năng trình bày bài khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a. Bút dạ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chú voi con ở Bản Đôn”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***bứt rứt, tức bực, nứt nẻ, sung sức.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - Giáo viên đọc 10 dòng thơ một lượt.  *+ Cuộc đua voi diễn ra như thế nào?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Chữ đầu tiên trong đoạn chính tả viết như thế nào?*  *+ Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  *+ Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Khi trống nổi lên thì mười con voi lao đầu chạy , cả bầy hăng máu phóng như bay, bụi cuốn mù mịt.*  *+ Viết cách lề vở 1 ô li, chữ đầu câu viết hoa.*  *+ Tây Nguyên, Đến, Cái, Các, Những...*  - Học sinh nêu các từ: *xuất phát, cuốn mù mịt, man - gát, khéo léo, nhiệt liệt,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng quy định.  - Lưu ý khi viết phụ âm *l/n; ch/tr; s/x; ưc/ưt*  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần ***tr/ch*** (Bài tập 2a).  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: (Trò chơi: “Điền đúng, điền nhanh”)**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức học sinh thi đua.  - Chữa bài và tuyên dương.  - Giáo viên tuyên dương bạn thắng cuộc. | | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi đua làm bài nhanh -> Báo cáo.  \*Dự kiến đáp án: Thứ tự cần điền: ***Tr***ông- ***ch***ớp- ***tr***ắng – ***tr***ên. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***ch/tr.***  - Sưu tầm các bài văn, đoạn văn nói về một lễ hội của quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ VỀ LỄ HỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào kết quả quan sát 2 bức ảnh lễ hội (chơi đu và đua thuyền) trong sách giáo khoa, học sinh chọn, kể lại được tự nhiên, dựng lại đúng, sinh động quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\*KNS:***

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Tìm kiếm và xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu.*

*- Giao tiếp: lắng nghe và phản hồi tích cực.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hai bức ảnh lễ hội trong sách giáo khoa phóng to.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - 2 học sinh kể lại chuyện “Người bán quạt may mắn”.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - 2 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)**  **\*Mục tiêu:** Dựa vào kết quả quan sát 2 bức ảnh lễ hội (chơi đu và đua thuyền) trong sách giáo khoa, Học sinh nắm được nội dung câu chuyện.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Tìm hiểu nội dung**  **(Hoạt động cá nhân -> Nhóm đôi)**  - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa.  - Giáo viên viết bảng 2 câu hỏi và giao nhiệm vụ: Học sinh làm việc cá nhân -> Trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu:  + Quang cảnh trong từng bức ảnh như thế nào?  + Những người tham gia lễ hội đang làm gì?  \*Lưu ý: Khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ. | - 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa, lớp đọc thầm.  - Quan sát 2 bức tranh, trả lời 2 câu hỏi.  + Học sinh quan sát cá nhân - từng cặp học sinh quan sát 2 tấm ảnh, trao đổi, bổ sung cho nhau, nói cho nhau nghe về quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong từng ảnh. |
| **3. HĐ thực hành: (18 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kể lại được tự nhiên, dựng lại đúng, sinh động quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 2: Thực hành kể chuyện**  **(Hoạt động cá nhân -> Cả lớp)**  - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc lại yêu cầu sách giáo khoa.  - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài.  - Giáo viên và học sinh nhận xét bổ sung về lời kể, diễn đạt.  - Bình chọn người quan sát tinh tế, giới thiệu tự nhiên.  - Giáo viên giúp đỡ học sinh M1 + M 2 kể chuyện.  Lưu ý: Học sinh M1 + M2 kể đúng nội dung yêu cầu.  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi. | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Đại diện học sinh giới thiệu theo nội dung 2 tranh.  - Học sinh nhận xét, chia sẻ, bổ sung.  VD ảnh 1: Đây là một cảnh sân đình ở làng quê. Người người tấp nập trên sân với những bộ quần áo nhiều màu sắc. Lá cờ ngũ sắc của lễ hội treo ở vị trí trung tâm, khẩu hiệu đỏ “Chúc mừng Năm mới” treo trước cửa đình. Nổi bật trên tấm ảnh là cảnh hai thanh niên đang chơi đu. Họ nắm chắc tay đu và đu rất bổng. Người chơi đu chắc phải dũng cảm. Mọi người chăm chú, vui vẻ, ngước nhìn hai thanh niên, vẻ tán thưởng. |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục kể về lễ hội trong bức ảnh đó.  - Viết một bức thư cho người bạn ở nơi xa để kể cho bạn hiểu biết hơn về một lễ hội nơi mình đang ở. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**LÀM LỌ HOA GẮN TƯỜNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách làm lọ hoa gắn tường.

- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.

- Với học sinh khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối. Có thể trang trí lọ hoa đẹp.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng gấp, cắt, dán giấy.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy, tranh quy trình làm lọ hoa gắn tường , giấy màu, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán, một tờ giấy khổ A4.

- Học sinh: Giấy nháp, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách làm lọ hoa gắn tường.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét**  - Giáo viên giới thiệu mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy, cho học sinh quan sát.  *+ Hãy nêu các bộ phận của lọ hoa ?*  *+ Lọ hoa được làm bằng cách gấp các nếp gấp nào?*  *+ Lọ hoa được dùng để làm gì?*  - Giáo viên hướng dẫn để học sinh suy nghĩ, tìm ra cách làm lọ hoa.  **Việc 2: Hướng dẫn quy trình trình làm lọ hoa gắn tường**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quy trình làm lọ hoa gắn tường (bằng tranh quy trình, các bước làm lọ hoa gắn tường).  **Bước 1: Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.**  - Đặt ngang tờ giấy thủ công hình chữ nhật có chiều dài 24 ô, rộng 16 ô, mặt màu lên trên. Gấp 1 cạnh của chiều dài lên 3 ô theo đường dấu gấp để làm đế lọ hoa.  - Xoay dọc tờ giấy, mặt kẻ ô ở trên. Gấp các nếp gấp cách đều nhau một ô như gấp cái quạt cho đến hết tờ giấy.  **Bước 2: Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.**  - Tay trái cầm vào khoảng giữa các nếp gấp. Ngón cái và ngón trỏ tay phải cầm vào nếp gấp làm đế lọ hoa kéo tách ra khỏi nếp gấp màu làm thân lọ hoa. Tách lần lượt từng nếp gấp cho đến khi tách hết các nếp gấp làm đế lọ hoa.  - Cầm chụm các nếp gấp vừa tách được kéo ra cho đến khi các nếp gấp này và các nếp gấp phía dưới thân lọ tạo thành hình chữ V.  **Bước 3: Làm thành lọ hoa gắn tường.**  - Dùng bút chì kẻ đường giữa hình và đường chuẩn vào tờ giấy dán lọ hoa.  - Bôi hồ đều vào các nếp gấp ngoài cùng của thân và đế lọ hoa. Lật mặt bôi hồ xuống, đặt vát và dán vào tờ giấy.  - Bôi hồ vào các nếp gấp ngoài cùng còn lại và xoay nếp gấp sao cho cân đối với phần đã dán, sau đó dán vào tờ giấy thành lọ hoa. | - Học sinh quan sát.  *- Miệng, thân, đáy.*  *- Gấp các nếp gấp cách đều.*  - Học sinh tự trả lời.  - Học sinh theo dõi.  - Học sinh theo dõi.  - Học sinh theo dõi |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.  **\*Cách tiến hành** | |
| **Việc 3: Thực hành (Hoạt động cá nhân)**  - Giáo viên cho học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường bằng giấy nháp.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **Việc 4: Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | - Học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường bằng giấy nháp.  Học sinh khéo tay:  + Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.  + Có thể trang trí lọ hoa đẹp  - Đánh giá sản phẩm.  - Bình chon học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện làm lọ hoa gắn tường.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

………………………………………………………………………………………………..…………………………..

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 49: ĐỘNG VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**HỌC.**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những điểm giống và khác nhau của một số con vật.

- Nhận ra sự đa dạng của động vật trong tự nhiên.

- Vẽ và tô màu một con vật ưa thích.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm giống nhau và khác nhau của một số con vật.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***\*GD BVMT:***

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong mơi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật.*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 90, 91, sưu tầm các bông hoa khác nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - TBHT điều hành trò chơi: “Thi tài giải các câu đố: Nội dung các câu đố liên quan đến các con vật:  VD1: Con gì cô Tấm quý yêu  Cơm vàng cơm bạc cho ăn sớm chiều.  VD2: Con gì có cánh mà lại biết bơi  Ngày xuống ao bơi, đêm về đẻ trứng. (…)  - Giáo viên giới thiệu: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về thế giới động vật phong phú qua bài: “Động vật”.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của một số con vật.  - Nhận biết sự đa dạng của động vật trong tự nhiên.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**  **\*Mục tiêu:**  *- Nêu được những điểm giống và khác nhau của một số con vật.*  *- Nhận ra sự đa dạng của động vật trong tự nhiên.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát các hình trang 94, 95 trong sách giáo khoa và kết hợp quan sát những tranh ảnh các con vật học sinh sưu tầm được.  - Giáo viên yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Bạn có nhận xét gì về hình dạng và kích thước của các con vật?*  *+ Hãy chỉ đâu là đầu, mình, chân của từng con vật đang quan sát?*  *+ Chọn một số con vật có trong hình, nêu những điểm giống nhau và khác nhau về hình dạng, kích thước và cấu tạo ngoài của chúng?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  \***Kết luận:** *Trong tự nhiên có rất nhiều loài động vật. Chúng có hình dạng, độ lớn,… khác nhau. Cơ thể chúng đều có 3 phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển.*  **Hoạt động 2: Làm việc cá nhân**  **\*Mục tiêu:** *Biết vẽ và tô màu một con vật ưa thích.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy giấy và bút chì hay bút màu để vẽ một con vật mà các em ưa thích.  - Giáo viên lưu ý học sinh: tô màu, ghi chú tên con vật và các bộ phận của cơ thể con vật trên hình vẽ.  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đính các bức tranh vẽ được theo từng loại và ghi chú ở dưới theo từng nhóm có kích thước, hình dạng tương tự nhau  - Giáo viên cho các nhóm giới thiệu các bức tranh vẽ của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào có các bức tranh vẽ nhiều, trình bày đúng các bộ phận của các con vật, đẹp và nhanh. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh lấy giấy và bút chì hay bút màu ra vẽ một con vật.  - Học sinh trình bày sản phẩm. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Đố bạn con gì?”: Giáo viên phổ biến cách chơi: 5 học sinh được phát miếng bìa ghi tên con vật, 5 học sinh còn lại được phát miếng giấy nhỏ ghi tên một con vật, có nhiệm vụ bắt chước tiếng kêu của con vật đó. 5 học sinh có miếng bìa phải lắng nghe tiếng kêu để chạy đến đứng bên cạnh bạn vừa giả tiếng kêu của con vật mà mình cầm tên.  - Gọi 10 học sinh lên chơi.  - Nêu một số hoạt động công nghiệp thương mại ở nơi mình ở. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 50: CÔN TRÙNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Chỉ và nói đúng tên các bộ phận cơ thể của các côn trùng được quan sát.

- Kể được tên một số côn trùng có lợi và một số côn trùng có hại đối với con người.

- Nêu được một số cách tiêu diệt những côn trùng có hại.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm thưc hiện giữ vệ sinh môi trường, nơi ở, tiêu diệt các côn trùng gây hại.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

***\*GD BVMT:***

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật.*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 96, 97 trong sách giáo khoa, sưu tầm các tranh ảnh côn trùng (hoặc các côn trùng có thật: bướm, châu chấu, chuồn chuồn… ) và các thông tin về việc nuôi một số côn trùng có ích, diệt trừ những côn trùng có hại.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - TBHT tổ chức chơi trò chơi: “Hái hoa dân chủ” với nội dung:  + Nhận xét gì về hình dạng, độ lớn của động vật?  + Cơ chế của động vật có đặc điểm gì giống nhau? (…)  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “Chị Ong Nâu và em bé”  - Học sinh nêu.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Chỉ và nói đúng tên các bộ phận cơ thể của các côn trùng được quan sát.  - Kể tên được 1 số côn trùng có lợi và 1 số côn trùng có hại đối với con người.  - Nêu 1 số cách tiêu diệt những côn trùng có hại.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**  **\*Mục tiêu:** *Chỉ và nói đúng tên các bộ phận cơ thể của các côn trùng được quan sát.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh quan sát hình ảnh các côn trùng trong sách giáo khoa trang 96, 97, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Hãy chỉ đâu là đầu, ngực, bụng, chân, cánh (nếu có) của từng con côn trùng có trong hình. Chúng có mấy chân?*  *+ Chân côn trùng có gì đặc biệt?*  *+ Chúng sử dụng chân, cánh để làm gì?*  *+ Bên trong cơ thể chúng có xương sống không?*  *+ Trên đầu côn trùng thường có gì?*  - **Giáo viên kết luận**: *Trên đầu côn trùng thường có râu để côn trùng xác định phương hướng đánh hơi mồi ăn.*  - Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận.  \***Kết luận:** *Côn trùng (sâu bọ) là những động vật không xương sống. Chúng có 6 chân và chân phân thành các đốt. Phần lớn các loài côn trùng đầu có cánh.*  **Hoạt động 2: Làm việc với những côn trùng thật và các tranh ảnh côn trùng sưu tầm được.**  **\*Mục tiêu:** *Kể được tên một số côn trùng có lợi và một số côn trùng có hại đối với con người. Nêu được một số cách tiêu diệt những côn trùng có hại.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận, phân loại những côn trùng thật hoặc tranh ảnh các loài côn trùng sưu tầm được thành 3 nhóm: có ích, có hại và nhóm không có ảnh hưởng gì đến con người.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và cử người thuyết minh về những côn trùng có hại và cách diệt trừ chúng, những côn trùng có ích và cách nuôi những côn trùng đó.  - Nhận xét, tuyên dương  => Giáo viên giúp cho học sinh hiểu: Có nhiều loại côn trùng có hại cho sức khoẻ con người như ruồi, muỗi… ; cần luôn làm vệ sinh nhà ở, chuồng trại gia sức, gia cầm để các loài côn trùng này không có nơi sinh sống. Đối với loài côn trùng phá hoại mùa màng như sâu đục thân, châu chấu… có thể dùng thuốc trừ sâu hoặc sử dụng các loại thiên địch 9 dùng sinh vật này tiêu diệt sinh vật khác trong tự nhiên). | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Học sinh quan sát đếm số chân và trả lời: 6 chân.  *- Chân chia thành các đốt.*  *- Bên trong cơ thể chúng không có xương sống*  *- Trên đầu côn trùng thường có mắt, râu, mồm…*  - Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và phân loại  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Kể tên một số loài động vật mà em biết.  - Tìm hiểu thêm về một số côn trùng có lợi và một số côn trùng có hại đối với con người. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................